

Số : /QĐ-UBND

Phước Quang, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2024 để trình HĐND xã khóa XIII, kỳ họp thứ 11

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo của Ban tài chính xã về tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2023 và kế hoạch thu chi ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ phận tài chính – kế toán xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách cấp xã năm 2024 để trình HĐND xã khóa XIII, kỳ họp thứ 11 Nhiệm kỳ 2021-2026 của xã Phước Quang (theo các biểu mẫu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Bộ phận Tài chính – kế toán xã và các Ban ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,(TC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Điệp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	20.500.000	TỔNG SỐ CHI	20.500.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	685.000	I. Chi đầu tư phát triển	13.400.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.857.000	II. Chi thường xuyên	6.965.000
III. Thu bổ sung	15.908.000	III. Dự phòng	135.000
- Bổ sung cân đối	5.960.000		
- Bổ sung có mục tiêu	9.948.000		
IV. Thu chuyển nguồn	1.000.000		
V. Thu kết dư ngân sách	50.000		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	26.718.000	24.798.000	23.833.000	20.500.000	89,20	82,67
I	Các khoản thu 100%	870.000	870.000	625.000	625.000	71,84	71,84
1	- Phí, lệ phí	120.000	120.000	100.000	100.000	83,33	83,33
2	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	600.000	600.000	425.000	425.000	70,83	70,83
3	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	- Thu khác	150.000	150.000	100.000	100.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm(%)	7.242.000	5.322.000	6.250.000	2.917.000	86,30	54,81
	1. Các khoản thu phân chia	122.000	122.000	60.000	60.000	49,18	49,18
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000	30.000	10.000	10.000	33,33	33,33
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	22.000	22.000	25.000	25.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	70.000	70.000	25.000	25.000	35,71	35,71
	2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.120.000	5.200.000	6.190.000	2.857.000	86,94	54,94
	- Thuế GTGT và TNDN	2.000.000	200.000	3.565.000	357.000	178,25	178,50
	- Thu tiền sử dụng đất	5.000.000	5.000.000	2.500.000	2.500.000	50,00	50,00
	- Thuế TTĐB	5.000		5.000		100,00	
	- Thuế tài nguyên	10.000		15.000		150,00	
	- Thuế thu nhập cá nhân	105.000		105.000		100,00	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	4.000.000	4.000.000	1.000.000	1.000.000	25,00	25,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	10.000	10.000	50.000	50.000	500,00	500,00
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	14.596.000	14.596.000	15.908.000	15.908.000	108,99	108,99
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.596.000	4.596.000	5.960.000	5.960.000	129,68	129,68
	- Bổ sung có mục tiêu	10.000.000	10.000.000	9.948.000	9.948.000	99,48	99,48

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024				SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	22.060.000	15.620.000	6.440.000	20.500.000	13.400.000	7.100.000	92,93	85,79	110,25
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	500.000	500.000		1.000.000	1.000.000		200,00	200,00	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	20.000	0	20.000	20.000		20.000	100,00		100,00
4	Chi văn hóa, thông tin	1.050.000	1.000.000	50.000	1.600.000	1.500.000	100.000	152,38	150,00	200,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	86.000		86.000	97.000		97.000	112,79		112,79
6	Chi thể dục thể thao	545.000	500.000	45.000	560.000	500.000	60.000	102,75		133,33
7	Chi bảo vệ môi trường	250.000		250.000	400.000		400.000	160,00		160,00
8	Chi các hoạt động kinh tế	7.795.000	7.620.000	175.000	4.575.000	4.400.000	175.000	58,69	57,74	100,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	10.528.000	5.000.000	5.528.000	10.925.000	5.000.000	5.925.000	103,77	100,00	107,18
10	Chi cho công tác xã hội	1.132.000	1.000.000	132.000	1.154.000	1.000.000	154.000	101,94		116,67
11	Chi khác	26.000		26.000	34.000		34.000	130,77		130,77
12	Dự phòng ngân sách	128.000		128.000	135.000		135.000	105,47		105,47

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ						13.400.000	13.400.000	13.400.000	
1. Công trình trả nợ						6.214.000	6.214.000	6.214.000	
Hạ tầng khu dân cư trung tâm văn hóa thể thao xã thuộc Quy hoạch trung tâm xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tượng đài và cải tạo, nâng cấp vỏ mộ liệt sỹ						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa, mở rộng đường GTNT tuyến ĐT 636 - Cống ông Chày						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng Sáng, xanh, sạch đẹp trên địa bàn xã						25.000	25.000	25.000	
KCHKM tuyến từ ruộng Nghèo đến Mương Lớn						115.000	115.000	115.000	
KCHKM tuyến từ Máng nước đến ruộng Nghèo						42.000	42.000	42.000	
KCHKM tuyến từ Máng nước đội 7 đến giếng ngầm đội 10						52.000	52.000	52.000	
KCHKM tuyến từ Ngã 2 đám Pháp đến cống xã Tần						139.000	139.000	139.000	
KCHKM tuyến từ Cầu ông Mậu đến bờ cù						62.000	62.000	62.000	

KCHKM Trạm bơm từ đội 1 đến ruộng Võ						226.000	226.000	226.000	
KCHKM Trạm bơm từ Vườn chùa đến đầm Giót						226.000	226.000	226.000	
KCHKM Trạm bơm từ Bạt Họ đến Chân Bàu						282.000	282.000	282.000	
Lắp đặt nâng cấp máy phát và hệ thống loa đài truyền thanh xã						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông GTNT tuyến xã Thuông - vườn bà Yên						26.000	26.000	26.000	
Đường bê tông GTNT tuyến ngã 3 nhà 8 Mạnh - Dốc đá						18.000	18.000	18.000	
Xây dựng tường rào sân vận động xã						50.000	50.000	50.000	
Nhà thi đấu đa năng trường THCS Phước Quang						1.000.000	1.000.000	1.000.000	
Xây dựng bê tông sân trường và hệ thống thoát nước Trường TH số 1 Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng bê tông sân trường, hệ thống thoát nước trường THCS Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Thảm nhựa tuyến đường ĐT 636 - Cổng ông Chày, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Thảm nhựa các tuyến đường giao thông khu dân cư khu vực sân văn hoá xã thuộc quy hoạch trung tâm xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng nhà Văn hoá thôn Định Thiện Tây						500.000	500.000	500.000	
Xây dựng nhà Văn hoá thôn Văn Quang						500.000	500.000	500.000	
Xây dựng nhà Văn hoá thôn Lương Quang						500.000	500.000	500.000	
Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến đường ĐT 636 - Cổng ông Chày, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng hệ thống thoát nước mặt đường vào khu di tích lịch sử Chùa bà, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	

Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến khu Trung tâm xã - Lộc Ngãi, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
KCHKM tuyến từ S4 đến chòi vịt Phục Thiện						200.000	200.000	200.000	
KCHKM tuyến Kênh Trạm Nhất đến Nghĩa địa						56.000	56.000	56.000	
KCHKM tuyến Kênh đồng Biền đội 17 giáp bờ bần đầm rào						200.000	200.000	200.000	
KCHKM tuyến Cây Bút đến kho đội 17						200.000	200.000	200.000	
KCHKM tuyến Phạm Bình Bông - Lê Văn Tấn						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng, lắp đặt lều tạm để di dời thi công chợ Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng taluy đường giao thông. Tuyến ĐT 636 - Công ông Chày						50.000	50.000	50.000	
Lắp đặt hệ thống đèn LED trang trí đường ĐT 636 và đường ra chùa Bà						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa nhà bia Nghĩa trang liệt sĩ xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tường rào cổng ngõ Nghĩa trang liệt sĩ xã						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường ĐT 636 và đường ra chùa Bà						50.000	50.000	50.000	
Cứng hoá đường GTNT nội đồng. Tuyến: Thất Cao Đài đến Mương Tháo (thôn Định Thiện Tây)						50.000	50.000	50.000	
Cứng hoá đường GTNT nội đồng. Tuyến: Ruộng Chinh đến Bờ Phở (thôn Định Thiện Đông)						50.000	50.000	50.000	
Cứng hoá đường GTNT nội đồng. Tuyến: Nhà Nguyễn Phi Long đến Đường bê tông liên xã (thôn Văn Quang)						20.000	20.000	20.000	
Lắp đặt xây dựng điện chiếu sáng tuyến ĐT 636 - Tân Điền, xã Phước Quang						25.000	25.000	25.000	

Lắp đặt xây dựng điện chiếu sáng tuyến Lộc Ngãi - Tri Thiện, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Cứng hóa đường GTNT nội đồng. Tuyến: ĐT 636 đến Gò cây Sanh (thôn Luật Bình)						50.000	50.000	50.000	
Lắp đặt màn hình Led Hội trường, phòng họp, máy lọc nước uống UBND xã và các dụng cụ thể dục thể thao, dụng cụ vui chơi trẻ em các điểm công cộng, biển báo các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng công viên thôn An Hòa						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng cổng thôn văn hoá thôn Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tường rào và nâng mặt bằng khu thể thao thôn Văn Quang						50.000	50.000	50.000	
Nâng cấp, cải tạo mặt sân vận động xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hoá thôn An Hòa						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa tường rào, cổng ngõ, sân bê tông và nhà văn hóa thôn Định Thiện Đông						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa, khu thể thao thôn Luật Bình						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị nhà văn hóa xã, thôn						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tường rào, cổng ngõ, bê tông sân và sửa chữa nhà văn hóa - khu thể thao thôn Tân Điền						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông và sửa chữa nhà văn hóa thôn Quảng Điền						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng mặt bằng, mái che bể bơi, mái che sân tập TDTT và nhà để xe trường TH số 1 Phước Quang						50.000	50.000	50.000	

Sửa chữa Tường rào, cổng ngõ Trường THPT số 2 Tuy Phước gắn với việc xây dựng Cổng di tích lịch sử Chùa Bà phục vụ Lễ đón nhận công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Chùa Bà – Cảng thị Nước Mặn						50.000	50.000	50.000	
2. Công trình chuyển tiếp						6.446.000	6.446.000	6.446.000	
Xây dựng Cổng chào vào Khu di tích lịch sử chùa Bà						20.000	20.000	20.000	
Nâng cấp sửa chữa, mở rộng đường giao thông tuyến Phục Thiện - Tri Thiện (đoạn tiếp theo)						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng, nâng cấp chợ Định Thiện Tây						1.000.000	1.000.000	1.000.000	
Nâng cấp, mở rộng tuyến từ Trung tâm xã đến Tri Thiện (giáp Tây Đầm)						800.000	800.000	800.000	
Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tân Điền						1.000.000	1.000.000	1.000.000	
Nâng mặt bằng và xây dựng tường rào nhà văn hoá thôn Văn Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng Khu thể thao thôn Định Thiện Đông						50.000	50.000	50.000	
Lắp đặt bản tin điện tử các điểm công cộng trên địa bàn xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng hệ thống thoát nước, lắp đặt lưới bảo vệ và Lát vỉa hè sân vận động xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng nghĩa địa thôn Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	
Lắp đặt và sửa chữa hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã (Giai đoạn 2)						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa bàn, ghế, hệ thống điện và lắp đặt máy điều hòa Hội trường UBND xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng công viên thôn và sửa chữa tường rào, cổng ngõ, nhà văn hóa thôn Tri Thiện						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hóa, khu thể thao thôn Lương Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hóa thôn Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	

Lập quy hoạch chung xây dựng xã Phước Quang, huyện Tuy Phước đến năm 2035						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng các phòng chức năng nhà văn hóa xã và sửa chữa, thay mới mái tole nhà làm việc UBND xã						50.000	50.000	50.000	
Nâng mặt bằng và bê tông sân nhà văn hóa - khu thể thao thôn Tân Điền						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa nhà để xe và Tường rào trường THCS Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng bê tông sân điểm trường Đồng Tâm và mái che sân tập TDTT, sân khấu trường TH số 2 Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp cải tạo mặt sân, lắp đặt đèn led trường mầm non Phước Quang và sửa chữa tường rào, bê tông sân, đường đi điểm trường mầm non Tri Thiện						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng Tường rào và nâng mặt bằng phía tây điểm trường mầm non Văn Quang						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa Trạm y tế xã						20.000	20.000	20.000	
KCHKM Tuyên từ cổng Bà Thu đến giáp Phước Hưng và từ trước UBND xã đến cổng chào văn hóa thôn Định Thiện Đông						50.000	50.000	50.000	
Trang bị thùng xử lý rác thải hữu cơ						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã (Giai đoạn 2)						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng bể xử lý rác thải hữu cơ, ngôi nhà xanh và bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng đường hoa và trồng cây xanh trên địa bàn xã						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa cầu Mường Quê thôn Luật Bình						50.000	50.000	50.000	

Cứng hóa đường GTNT nội đồng. Tuyến: Cầu máy Gạo đến Gò Cây Lan, xây dựng đường Giao thông khu dân cư phía Nam nhà ông Biện Văn Định thôn Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa nhà văn hóa, tường rào, cổng ngõ, bê tông sân và lắp đặt cổng puy, đào mương để điều tiết nước thôn Phục Thiện						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT.636 - thôn Hữu Thành; Nhà Nguyễn Đức Long - Gò Ông Đồng và Trại vịt Ông Hương - sông Gò Chàm						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT.636 - Gò cây Sanh						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT 636 (Lóp mẫu giáo Luật Bình) - Giáp Phước Hưng						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Chùa Quảng Điền - Gò Pháp						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà ông Tiên - đám Pháp						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Đám Vuông - Cầu đất Sét						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Nguyễn Trọng Tuấn - Kho đội 11						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Xã Thuông - Cây Đu						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Ruộng Chinh - Bờ Phở						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Thát Cao Đài - Mương tháo						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Man Đức Hùng - Mương Tháo						100.000	100.000	100.000	

Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT636 Nhà 2 Định - An Cửu (Phước Hưng)						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Ngã 3 BTXM - Cống đôi và Gốc đông - Bờ đê						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Phan Văn Long - Ruộng Lê Bá Cầu và Đường bê tông - Bầu Máng						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Cống Hạ thê Đ2 - Ruộng Đặng Thị Trinh						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà ông Dur - Nhà ông Chánh						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Ngã 3 miễu - Nhà ông Dũng						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang						100.000	100.000	100.000	
Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng, trang trí vỉa hè công viên xã và sửa chữa nền nhà làm việc quân sự xã						20.000	20.000	20.000	
Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tân Mỹ, P. Hòa						100.000	100.000	100.000	
Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tổ 3, đội 10 thôn Định Thiện Đông						256.000	256.000	256.000	
Nâng cấp sửa chữa, mở rộng đường giao thông. Tuyến ĐT 636 - Miễu Da Chè						20.000	20.000	20.000	
Bảo trì, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn xã						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng ngăn chứa xử lý rác và trang bị xe đẩy thu gom rác.						20.000	20.000	20.000	
Bê tông xi măng mặt và mái taluy đê sông Kôn thuộc hạ lưu đập Thanh Hòa, xã Phước Quang, đoạn từ soi máng sàu đến Rộc Hiệu						50.000	50.000	50.000	

Bê tông xi măng mặt và mái taluy đê sông Kôn thuộc hạ lưu đập Thạnh Hòa, xã Phước Quang, đoạn từ nhà ông Thanh đến Dốc bến trâu						50.000	50.000	50.000	
KCHKM. Tuyến kênh S8 từ ĐH 42 - Tân Mỹ (Phước Hòa)						200.000	200.000	200.000	
Sửa chữa, thay mới mái tole nhà làm việc Đảng ủy xã						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng cầu qua kênh và san dọn mặt bằng, cắm mốc phân lô các vị trí đất khu dân cư để đấu giá						20.000	20.000	20.000	
Lắp đặt hệ thống camera an ninh tại 11 nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng điểm trường Mầm non Lương Quang						20.000	20.000	20.000	
3. Công trình khởi công mới						740.000	740.000	740.000	
Di dời hệ thống điện để xây dựng đường giao thông tuyến Phục Thiện - Tri Thiện và tuyến Trung Tâm xã - Lộc Ngãi						100.000	100.000	100.000	
Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã (Giai đoạn 3)						100.000	100.000	100.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Huỳnh Văn Mưu - Nhà Lưu Văn Tiến						100.000	100.000	100.000	
Xây dựng Khu thể thao thôn Luật Bình						150.000	150.000	150.000	
Gia cố mặt và mái taluy đê sông Kôn (đoạn từ bờ tràn thôn Định Thiện Đông đến giáp ĐH 42) thuộc hạ lưu đập Thạnh Hòa xã Phước Quang						200.000	200.000	200.000	
Bảo trì, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi năm 2024 trên địa bàn xã						90.000	90.000	90.000	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	145.000	120.000	25.000	115.000	115.000	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	145.000	120.000	25.000	115.000	115.000	
- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	15.000	10.000	5.000	10.000	10.000	
- Quỹ Vì Người nghèo	50.000	30.000	20.000	25.000	25.000	
- Quỹ Phòng chống thiên tai	80.000	80.000	0	80.000	80.000	
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						